TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192**/2023/HS-ST
Ngày 22 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dương

2. Ông Nguyễn Quang Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp Phước Ninh, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số D9/8 Ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Ngọc C; Bị cáo có vợ tên: Lâm Thị Ngọc P và có 01 người con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023. (có mặt)

** Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số D14/4 Ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số D14/4 Ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Dương Văn N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số E5/97B Ấp 6, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 83P3-520.89 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ vòng xoay An Lạc về tỉnh Long An thì phát hiện ông Huỳnh Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 59N2-394.80 chở vợ là bà Nguyễn Thị Kim H ngồi phía sau và con gái nhỏ ngồi ở giữa đang lưu thông phía trước cùng chiều, trên cổ bà H có đeo sợi dây chuyền vàng. Thấy vậy, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H nên điều khiển xe bám theo phía sau. Khi đến trước địa chỉ C2/1, Ấp 3, xã T, huyện B thì bị cáo chạy xe vượt lên áp sát bên phải của bà H rồi dùng tay trái giật được sợi dây chuyền trên cổ của bà H, bị cáo nhanh chóng tăng ga tẩu thoát về hướng đường D. Lúc này, ông T liền chở vợ con truy đuổi theo bị cáo đến trước địa chỉ D6/27E1 D, Ấp 4, xã T, huyện B thì ép được xe làm bị cáo té ngã, đồng thời phối hợp cùng người dân khống chế, bắt giữ bị cáo. Tại hiện trường, bà H nhặt được mặt dây chuyền vàng bị rơi xuống đất, riêng sợi dây chuyền vàng đã bị thất lạc nên không tìm thấy. Sau đó, Công an xã Tân Kiên đến đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 7,89 gram trị giá 8.255.000 đồng và mặt dây chuyền vàng trọng lượng 3 gram trị giá 2.145.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.400.000 đồng.

Cáo trạng số 177/CT-VKS-BC ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng đã được trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định nên đề nghị không xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 30/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 83P3-520.89 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền vàng

trị giá 10.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim H tại trước địa chỉ C2/1, Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo dùng xe mô tô để chiếm đoạt tài sản trong khi bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô trên đường nên thuộc trường hợp phạm tội "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với phần tài sản không thu hồi được nên không xem xét.

[5] Đối với 01 xe mô tô biển số 83P3-520.89, số khung RLC55P10CY109509, số máy 55P1109518 do ông Dương Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ông Dương Văn N cho bị cáo mượn xe để đi xin việc làm nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Dương Văn N nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L**: 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

2. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

2 000010 532209

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Lâm